

Ngày 31/12/2025	19,600 VNĐ		
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	0%	0%	0%

2025	
ROE	0.5%
	+/- YoY ▲ 0.2%

Q4/25		
DT thuần	15.6	
tỷ VNĐ		
	QoQ ▲ 8.57 ▲ 122%	YoY ▲ 11.7 ▲ 303%

2025	
DT thuần	54.1
tỷ VNĐ	
	YoY ▲ 16.4 ▲ 43.5%

Q4/25		
LN gộp	1.84	
tỷ VNĐ		
	QoQ ▼ 0.29 ▼ 13.7%	YoY ▼ 0.23 ▼ 11.2%

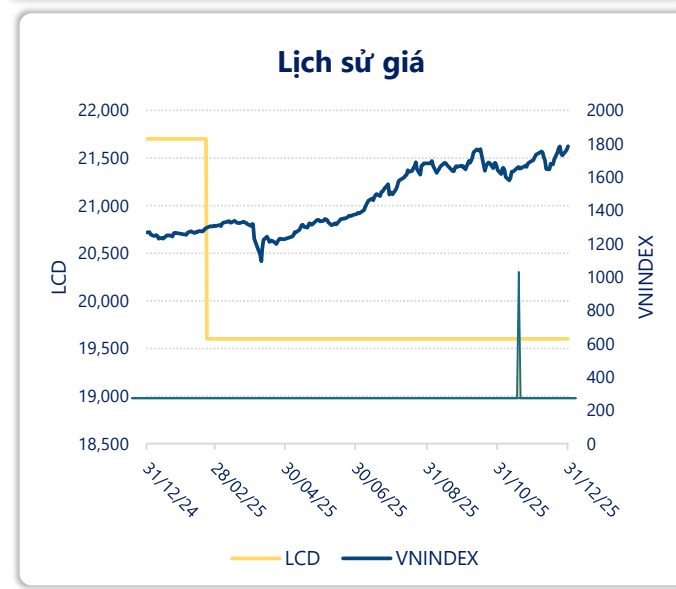
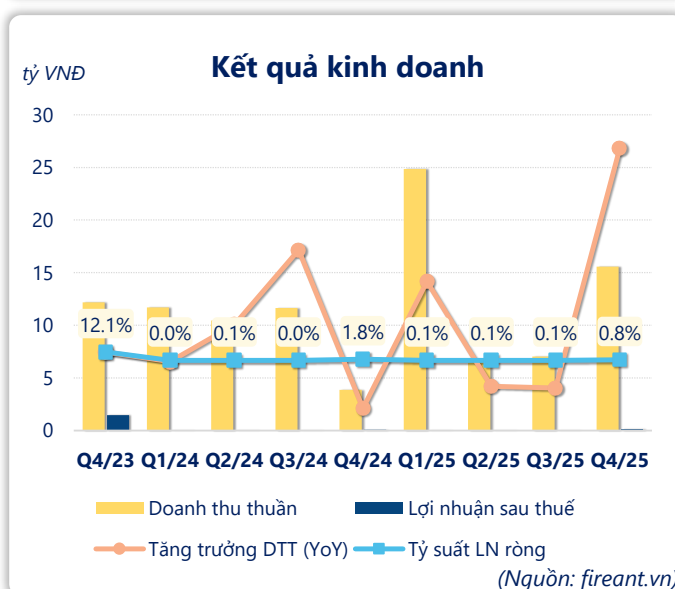
2025	
LN gộp	8.75
tỷ VNĐ	
	YoY ▼ 1.55 ▼ 14.6%

Q4/25		
LN thuần	-0.44	
tỷ VNĐ		
	QoQ ▼ 0.53 ▼ 591%	YoY ▼ 0.25 ▼ 133%

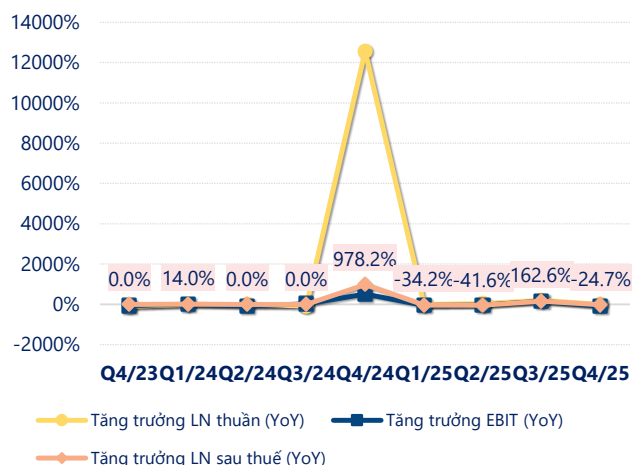
2025	
LN thuần	-0.34
tỷ VNĐ	
	YoY ▼ 0.32 ▼ 1455%

Q4/25		
LN sau thuế	0.13	
tỷ VNĐ		
	QoQ ▲ 0.13 ▲	YoY ▲ 0.06 ▲ 81.7%

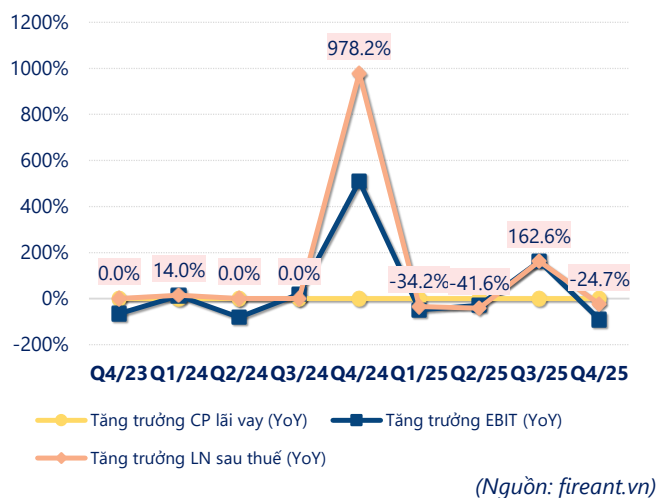
2025	
LN sau thuế	0.15
tỷ VNĐ	
	YoY ▲ 0.06 ▲ 78.2%



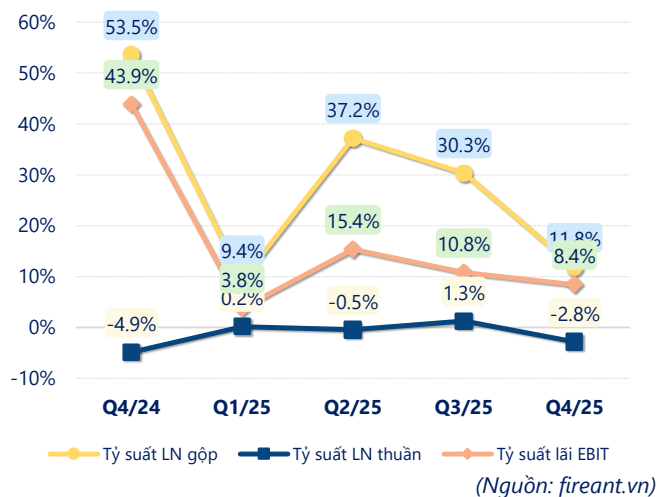
Tăng trưởng lợi nhuận



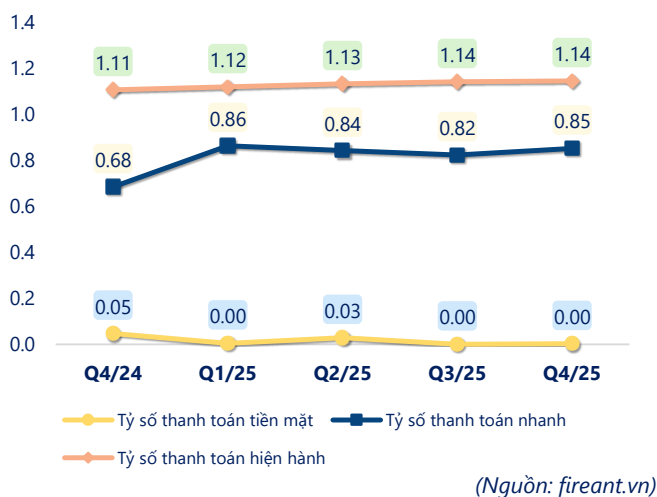
Tăng trưởng chi phí



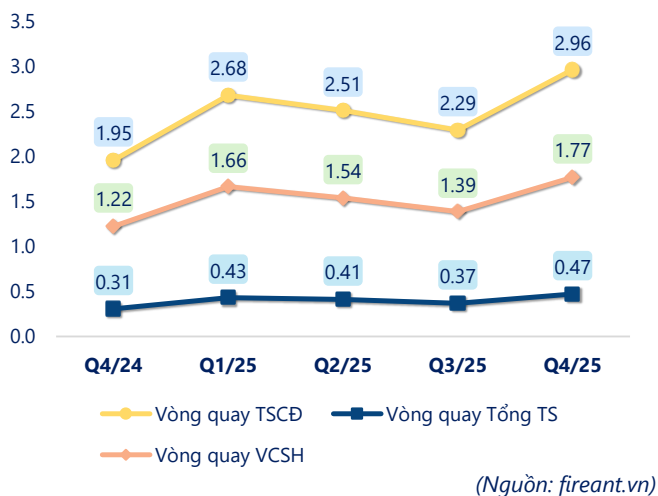
Tỷ suất lợi nhuận



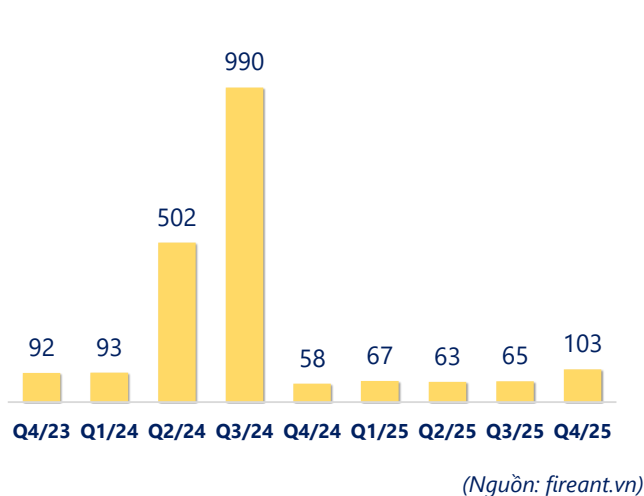
Chỉ số thanh khoản



Vòng quay tài sản



EPS



KẾT QUẢ KINH DOANH (tỷ VNĐ)	Q4/25	Q4/24	Thay đổi YoY	2025	2024	Thay đổi YoY
Doanh thu thuần	15.6	3.87	303%	54.1	37.7	43.5%
Giá vốn hàng bán	13.7	1.80	664%	45.3	27.4	65.2%
Lợi nhuận gộp	1.84	2.07	-11.2%	8.75	10.3	-14.6%
Doanh thu HĐTC	0.02	0.03	-49.6%	0.03	0.03	-2.8%
Chi phí TC	0.63	0.88	-28.9%	3.26	4.36	-25.2%
Chi phí lãi vay	0.63	0.88	-28.9%	3.26	4.36	-25.2%
LN trong công ty LKLD	0	0.00		0	0	
Chi phí bán hàng	0	0.00		0	0	
Chi phí QLDN	1.67	1.41	18.4%	5.87	5.95	-1.4%
LN thuần từ HĐKD	-0.44	-0.19	-133%	-0.34	-0.02	-1455%
Lợi nhuận khác	1.13	1.00	12.8%	1.11	0.90	24.3%
LN trước thuế	0.69	0.81	-15.3%	0.77	0.87	-12.0%
Lợi nhuận sau thuế	0.13	0.07	81.7%	0.15	0.09	78.2%
LNST của CĐ cty mẹ	0.13	0.07	81.7%	0.15	0.09	78.2%

(Nguồn: fireant.vn)

